

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500  
Cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại  
phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư Dự án phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vay vốn WB;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

*Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Sầm Sơn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;*

*Căn cứ Quyết định số 3660/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu E - Khu chế xuất thủy sản dịch vụ cầu cảng và du lịch sinh thái thành phố Sầm Sơn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 8801/SXD-QH ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc đề án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 415/TTr-SNN&PTNT ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

### **1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch:**

- Phạm vi lập quy hoạch: Thuộc địa giới hành chính của phường Quảng Tiến và phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn.

- Ranh giới lập quy hoạch: Gồm 02 khu được xác định như sau:

+ Khu A - Cảng cá: Phía Bắc giáp cửa Lạch Hới (sông Mã); phía Nam giáp đường Bạch Đằng và khu dân cư hiện trạng; phía Đông và phía Tây giáp khu chế biến hải sản.

+ Khu B - Khu neo đậu tránh trú bão: Phía Bắc giáp cửa Lạch Hới (sông Mã); phía Nam giáp đường giao thông (tiếp giáp khu dân mới); phía Đông giáp đường Âu Cơ; phía Tây giáp phường Quảng Châu.

- Quy mô lập quy hoạch: Khoảng 45,5 ha, gồm: Khu A - Cảng cá Lạch Hới có diện tích khoảng 7,65 ha; Khu B - Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá có diện tích khoảng 37,85 ha.

**2. Tính chất:** Là cảng cá loại I kết hợp khu neo đậu tránh trú bão, đáp ứng quy mô năng lực 150 lượt/1.000CV, sản lượng thủy sản qua cảng khoảng 25.000 tấn/năm trở lên; sức chứa 1.000 tàu cá/1.000CV tránh trú bão.

### 3. Cơ cấu sử dụng đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị:

- Khu A (Cảng cá Lạch Hới), gồm các chức năng chính: Vùng đất cảng xây dựng cầu cảng, kho, bãi, nhà xưởng, trụ sở, cơ sở dịch vụ, hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, điện, nước, các công trình phụ trợ khác và lắp đặt trang thiết bị; Vùng nước cảng thiết lập vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng vào cảng cá và công trình phụ trợ khác. Khu nước xoay trở bố trí nằm trong Âu nước neo đậu Khu B.

- Khu B (Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá), gồm các chức năng chính: Nơi trú ẩn dành cho các tàu cá để tránh gió giạt và sóng lớn khi bão đổ bộ, neo đậu và dỡ hàng cho tàu vào các ngày trong tuần.

*Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất, chỉ tiêu sử dụng đất:*

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích	Mật độ XD	Tầng cao	Tỷ lệ
			(m <sup>2</sup> )	(%)	(tầng)	(%)
<b>Tổng</b>			<b>455.058,4</b>			<b>100</b>
<b>1</b>	<b>Sân cảng Lạch Hới</b>	<b>SC</b>	<b>31.999,8</b>	<b>60</b>		<b>7,0</b>
<b>2</b>	<b>Khu dịch vụ hậu cần nghề cá (*)</b>	<b>CN-01</b>	<b>9.501,0</b>			<b>2,1</b>
<b>3</b>	<b>Đất trụ sở Ban quản lý</b>	<b>CQ</b>	<b>2.805,6</b>	<b>40</b>		<b>0,6</b>
-	Trụ sở Ban quản lý cảng cá (khu A)	CQ-01	2.342,2	40	3,0	0,5
-	Ban quản lý điều hành âu tránh trú bão (khu B)	CQ-02	463,4	40	1,0	0,1
<b>4</b>	<b>Đất hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>HTKT</b>	<b>115.211,2</b>			<b>25,3</b>
-	Hành lang bảo vệ đê sông Mã	HTKT-01	2.925,7			0,6
-	Kè âu - giao thông khu neo đậu tránh trú bão (khu B)	HTKT-02	112.285,5			24,7
<b>5</b>	<b>Mặt nước</b>	<b>MN</b>	<b>295.540,8</b>			<b>64,9</b>
-	Vùng nước trước bến (khu A)	MN-01	29.775,5			6,5
-	Âu tránh trú bão cho tàu cá (khu B)	MN-02	265.765,2			58,4

*(\*) Dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy hoạch chi tiết, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận. (Theo quy định về trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch tại khoản 7 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị 2009 “Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư”; do đó, tại quy hoạch chi tiết 1/500 Cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa không phê duyệt các nội dung liên quan các dự án đã được cấp thẩm quyền giao các chủ đầu tư khác thực hiện đầu tư xây dựng; Việc thống kê các chỉ tiêu về đất đai đối với các công trình, dự án này trong quy hoạch chi tiết nêu trên là theo yêu cầu kỹ thuật của chuyên ngành nông nghiệp).*

## **4. Tổ chức không gian, kiến trúc, thiết kế đô thị:**

### **4.1. Tổ chức không gian:**

a) Khu A: Được tổ chức thành khu vực sân cảng và vùng nước trước cảng. Đảm bảo hoạt động cho tàu cá ra, vào, neo, đậu, bốc dỡ thủy sản, tiếp nhận nhiên liệu, nhu yếu phẩm thiết yếu.

- Đối với sân cảng là vùng đất được giới hạn để xây dựng cầu cảng, kho, bãi, nhà xưởng, trụ sở, cơ sở dịch vụ, hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, điện, nước, các công trình phụ trợ khác và lắp đặt trang thiết bị; cụ thể:

+ Khu cầu cảng: Có chức năng đầu mối truyền tải gồm hệ thống cầu thang sân cầu cảng và mái che cầu cảng, gồm 2 phân đoạn: Khu bến neo đậu tàu cá > 150CV, khu bến neo đậu tàu cá < 150CV.

+ Khu hậu cần cảng - Dịch vụ hậu cần nghề cá: Xưởng sửa chữa ngư lưới cụ, kho cảng, nhà tiếp nhận và phân loại hải sản, khu vệ sinh công cộng, nhà máy chế biến cá.

+ Khu điều hành quản lý: Nhà điều hành quản lý, nhà để xe, trạm biến áp.

+ Khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật & các công trình phụ trợ khác: Trạm điện; bể nước, trạm bơm; bể xử lý nước thải; bãi thu gom chất thải rắn; bãi đỗ xe; sân đường nội bộ cảng.

+ Bia lịch sử: Bia tưởng niệm tại cảng cá Lạch Hới về sự kiện dân quân miền Nam tập kết ra Bắc, được quy hoạch giữ nguyên hiện trạng.

- Đối với vùng nước trước cảng là vùng nước được giới hạn để thiết lập vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyên tải, luồng vào cảng cá và công trình phụ trợ khác.

b) Khu B: Âu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá bao gồm phần mặt nước và mặt đất: Mặt nước neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được phân thành 3 âu nhỏ đảm bảo đáp ứng cho 1.000 tàu/1.000 CV (năng lực đáp ứng tối đa/công suất tàu lớn nhất có thể vào âu).

### **4.2. Kiến trúc, thiết kế đô thị**

- Hạng mục công trình dịch vụ hậu cần cảng chủ yếu là dạng công trình nhà xưởng yêu cầu không gian lớn rộng rãi đáp ứng cho các dây chuyền sản xuất hậu cần nghề cá như nhà máy sản xuất đá cây, xưởng sửa chữa máy, cơ khí, sửa chữa và sản xuất ngư lưới cụ với định hướng màu sắc đơn giản, hiện đại phù hợp với loại hình công trình.

- Hạng mục công trình nhà điều hành: Công trình nhà điều hành định hướng xây dựng hình thức kiến trúc hiện đại, tạo điểm nhấn cho cảng cá. Tổ chức đảm bảo tính kết nối với các hạng mục công trình khác trên cảng, thuận tiện trong công tác quản lý và điều hành cảng với phương án màu sắc định hướng sáng màu, trang nhã, hiện đại.

- Hạng mục công trình cầu cảng: Tổ chức xây dựng cầu cảng theo Cảng thủy nội địa, theo đó vị trí cầu cảng là nơi vừa xếp dỡ hàng hóa và thực hiện các dịch vụ khác. Mái che cầu cảng được đầu tư đồng bộ với cầu cảng đảm bảo kĩ thuật về chiều cao thuận tiện cho neo đậu tàu và hoạt động bốc dỡ hàng hóa.

- Thiết kế xây dựng các công trình trong khu vực yêu cầu phải tuân thủ về chiều cao, mật độ, khoảng lùi... được quy định tại đồ án quy hoạch chi tiết và quy chuẩn kĩ thuật có liên quan. Khu vực xây dựng quy định từ 1-3 tầng, khoảng lùi và chiều cao công trình thực hiện theo thiết kế đô thị của đồ án quy hoạch.

## **5. Tổ chức mạng lưới hạ tầng kĩ thuật**

### **5.1. Giao thông**

- Giao thông đối ngoại: Đường Bạch Đằng và đường Âu Cơ (mặt cắt 1-1) tuân thủ theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu E - Khu chế xuất thủy sản, dịch vụ cầu cảng và du lịch sinh thái thành phố Sầm Sơn: Lòng đường 15 m, vỉa hè 6 m, chỉ giới đường đỏ 27 m.

+ Mặt cắt 1-1 (đoạn phía Tây nút giao N1): Lòng đường  $5,25 \times 2 = 10,5$  m; vỉa hè:  $5,0 \times 2 = 10,0$  m; chỉ giới đường đỏ 20,5 m.

+ Mặt cắt 2-2 (đoạn phía Đông nút giao N1): Lòng đường  $5,75 \times 2 = 11,5$  m; vỉa hè:  $7,0 \times 2 = 14,0$  m; chỉ giới đường đỏ 25,5 m.

- Giao thông nội bộ: Khu vực cầu và sân cảng (mặt cắt A-A): Cầu cảng 10,0 m; sân cảng 33,5 m.

- Đường Trần Hưng Đạo:

+ Đường Trần Hưng Đạo (mặt cắt 2-2): Lòng đường 12 m; phân cách 1,0 m; vỉa hè  $[2,5+(2,5+5,0)]$  m; chỉ giới đường đỏ (18,0 - 20,5) m.

+ Tuyến QH.01 đoạn đường Trần Hưng Đạo tiếp giáp với cầu và sân cảng (mặt cắt A-A): Lòng đường 14 m; vỉa hè (2,5 - 3,5) m; chỉ giới đường đỏ (16,5 - 17,5) m.

+ Tuyến QH.02, QH.03, QH.04 (mặt cắt 3-3): Lòng đường 7 m, vỉa hè  $2 \times (2,0-3,5)$  m; chỉ giới đường đỏ (11 - 14) m.

+ Mặt cắt 4-4 (32,5 - 33,0) m: Lòng đường  $5,5+7,5$  m; phân cách 1,5m; vỉa hè (3,0 - 3,5) m; bãi đỗ xe 15,0 m.

## 5.2. San nền - chuẩn bị kỹ thuật

- Nguyên tắc thiết kế: Cao độ san nền phải phù hợp với cao độ của đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu E - Khu chế xuất thủy sản, dịch vụ cầu cảng và du lịch sinh thái thành phố Sầm Sơn. Tham khảo báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Hới, đảm bảo khớp nối các khu vực có liên quan, đáp ứng nhu cầu xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xây dựng đô thị, thuận lợi cho việc thoát nước mặt và không gây xói lở nền đường nền công trình; không gây ngập úng; tận dụng địa hình tự nhiên, hạn chế khối lượng đất san lấp, đào đắp, bảo vệ cây lưu niên và lớp đất màu.

- Nội dung thiết kế:

(1) Cao độ san nền: Khu vực cầu cảng: (3,00 - 3,10) m, hướng dốc từ Bắc xuống Nam; khu vực sân cảng: (3,00 - 3,15) m, hướng dốc từ Bắc xuống Nam.

(2) Độ dốc san nền: Độ dốc san nền khu vực cầu và sân cảng phải đảm bảo thoát nước tự chảy, có độ dốc nền 0,5%.

## 5.3. Cấp nước

- Nhu cầu dùng nước tối đa của khu vực lập quy hoạch  $Q = 606 \text{ m}^3/\text{ngđ}$  (trong đó nhu cầu nước sinh hoạt là  $Q = 123 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ ; nhu cầu nước tiếp xúc với thủy sản là  $Q = 483 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ ).

- Nguồn nước được lấy từ hệ thống cấp nước sạch đang cấp cho cảng thuộc hệ thống cấp nước sạch thành phố Sầm Sơn.

- Giải pháp mạng lưới đường ống cấp nước: Thiết kế cấp nước thành 2 hệ thống riêng biệt, trong đó nước cho sinh hoạt và PCCC được cấp trực tiếp vào bể nước ngầm qua bơm cấp đến các công trình dùng nước và các trụ chữa cháy ngoài nhà, bố trí các trụ chữa cháy ngoài nhà theo tiêu chuẩn với khoảng cách tối đa là 120 m/trụ.

- Nước cấp cho thủy hải sản được xử lý bằng bể lắng khử Clorua qua hệ thống bơm cấp đến các nhà phân loại thủy hải sản và các cầu cảng.

- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp mạng cụt cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, cứu hoả và mọi nhu cầu khác.

## 5.4. Thoát nước mưa

- Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Toàn bộ khu vực nghiên cứu có 01 lưu vực thoát nước chính, hướng dốc thoát nước từ Nam sang Bắc.

- Toàn bộ mương, giếng thăm, các giếng thu nước mưa bố trí trên vỉa hè chạy bên đường. Khoảng cách giữa 2 giếng thu từ 20m đến 40m. Ngoài ra còn bố trí các giếng thăm tại các điểm giao cắt trong mạng lưới thoát nước và các điểm đặc biệt.

### **5.5. Thoát nước thải**

- Tổng lưu lượng nước thải làm tròn:  $Q = 356 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ .

- Nước thải sau khi được thu gom về bể xử lý phía Đông khu đất lập quy hoạch, nước sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn thoát về trạm xử lý nước thải theo quy hoạch chung thành phố Sầm Sơn.

- Nguyên tắc thiết kế: Theo nguyên tắc tự chảy, thiết kế riêng so với hệ thống thoát nước mưa.

- Giải pháp thiết kế:

+ Quy hoạch hệ thống thoát nước thải khu vực thoát riêng với hệ thống thoát nước mưa. Công thoát nước thải trong khu vực dùng ống PVC-classic 3 đi trên vỉa hè cây xanh, đoạn qua đường sử dụng ống lồng thép.

+ Dọc tuyến công thoát nước thải bố trí hố ga thoát nước thải để xử lý sự cố và vét bùn, khoảng cách hố ga đảm bảo tiêu chuẩn thoát nước thải.

+ Nước thải được thu gom vào hệ thống công nhánh, công chính về bể xử lý nước thải phía Tây khu đất lập quy hoạch, nước sau khi xử lý đảm bảo tiêu chuẩn xả ra nguồn tiếp nhận.

### **5.6. Xử lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường**

- Chỉ tiêu xử lý chất thải rắn: 0,9 kg/người/ngđ, với chỉ tiêu thu gom đạt 100%.

- Tổng nhu cầu rác thải:  $1.000 * 0,9 = 900 \text{ kg/ngđ}$ .

- Rác thải được thu gom về bãi tập kết rác quy hoạch phía Tây cảng cá (hạng mục số 4 trong bản đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan).

- Giải pháp vệ sinh môi trường: Khu tập kết rác được bao kín đảm bảo cách biệt với khu có thủy sản (theo Điểm 2.3.8 QCVN 02-12:2009/BNNPTNT); sau đó chất thải được thu gom và vận chuyển ra khỏi khu vực cảng cá ít nhất 4 giờ một lần về khu xử lý rác thải tập trung thuộc thành phố Sầm Sơn.

### **5.7. Cấp điện**

- Nguồn điện được lấy nguồn từ đường dây trung áp 22 kV, dự kiến đầu nối từ phía cao thế trạm biến áp hiện trạng 630KVA-22/0,4 kV.

- Lưới trung áp: Xây dựng mới tuyến điện trung áp 22 kV cấp điện cho TBA. Lưới điện này được thiết kế đi ngầm. Dây dẫn dùng cáp lõi đồng có ký hiệu Cu/XLPE/DSTA/PVC-W-22 kV chôn trực tiếp trong đất. Kết cấu rãnh cáp đảm bảo đúng theo quy phạm trang bị điện. Tuyến cáp ngầm trung áp xây dựng mới có chiều dài 20 m.

- Trạm biến áp: Căn cứ vào nhu cầu phụ tải, xây dựng mới 01 trạm biến áp phụ tải sử dụng trạm kiot có tổng công suất 560 KVA. Đảm bảo bán kính cấp điện cho các phụ tải.

- Điện hạ thế: Xây dựng mới các tuyến cáp hạ thế từ trạm biến áp đi ngầm đất cấp điện đến các công trình, dây dẫn dùng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC.

- Điện chiếu sáng: Dùng đèn pha led, công suất 400W- 220V lắp trên cột thép bát giác 17 m và đèn led công suất 150W- 220V lắp trên cột thép bát giác 11 m cân đối. Độ chói trung bình đạt 0,8 - 1 Cd/m<sup>2</sup>. Dây dẫn cấp nguồn cho hệ thống điện chiếu sáng được thiết kế ngầm, dây dẫn dùng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC. Điều khiển hệ thống điện chiếu sáng bằng tủ điều khiển trọn bộ.

### **5.8. Hạ tầng viễn thông thụ động**

- Nguồn cấp thông tin: Từ tuyến cáp quang hiện có của khu vực.

- Mạng lưới thông tin liên lạc: Toàn bộ cáp viễn thông được luồn trong ống nhựa PVC đi ngầm, cáp viễn thông trong khu vực là cáp phối luồn trong ống thép.

- Trạm phát sóng thông tin di động (BTS): Không bố trí mới trạm trong khu vực, sử dụng từ các trạm BTS hiện có lân cận khu vực.

## **6. Giải pháp bảo vệ môi trường:**

### **6.1. Nguồn gây ô nhiễm**

- Trong quá trình san lấp, thi công xây dựng gây ảnh hưởng đến môi trường từ các nguồn: Bụi đất, khí thải, ô nhiễm tiếng ồn, nước thải,...

- Trong quá trình vận hành dự án, các nguồn gây ô nhiễm có thể đến từ các hoạt động kinh doanh, từ chất thải, nước thải, khí thải,...

### **6.2. Giải pháp bảo vệ môi trường**

- Trong quá trình xây dựng: Có phương án thi công, bố trí các máy móc thiết bị làm việc với khoảng cách hợp lý, giảm thiểu tiếng ồn, hạn chế bụi, nước thải và các chất thải rắn làm tác động xấu đến môi trường.

- Trong giai đoạn hoạt động: Thực hiện tuân thủ đúng Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.



## 7. Các hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực để thực hiện

### 7.1. Dự kiến danh mục đề xuất ưu tiên đầu tư

TT	Các hạng mục công trình
<b>A</b>	<b>Xây dựng các hạng mục công trình</b>
1	Bến cập tàu (xây mới)
2	Bãi trên nền cọc
3	Nạo vét khu nước trước bến
4	Nạo vét khu neo đậu, cửa âu & kết nối luồng
5	Mái che trên cầu tàu
6	Nhà tiếp nhận và phân loại
7	Cầu công tác
8	Công trình phụ trợ khác
<b>B</b>	<b>Xây dựng hạ tầng</b>
1	Nâng cấp đường giao thông nội bộ & kết nối
2	Nâng cấp hệ thống Cấp điện & chiếu sáng
3	Nâng cấp hệ thống cấp nước
4	Nâng cấp hệ thống thoát nước, xử lý nước thải

**7.2. Dự kiến nguồn vốn:** Vốn vay IBRD và vốn đối ứng Trung ương (theo khoản 7 Điều 1 Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

### 8. Quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch chi tiết:

Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định phê duyệt đồ án.

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện

##### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ, thuyết minh và bản vẽ quy hoạch theo nội dung phê duyệt và báo cáo thẩm định đảm bảo theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác trung thực của nội dung hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; gửi Sở Xây dựng kiểm tra trước khi đóng dấu, lưu trữ theo quy định, làm cơ sở quản lý thực hiện.

- Phối hợp với UBND thành phố Sầm Sơn trong công tác tổ chức công bố, công khai quy hoạch chi tiết được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại khoản 12 Điều 29 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị ranh giới quy hoạch, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ ...) quản lý theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo việc đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực lập quy hoạch chi tiết với khu vực xung quanh.

2. UBND thành phố Sầm Sơn có trách nhiệm: Tổ chức công bố, công khai quy hoạch chi tiết được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009.

3. Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa có trách nhiệm: Đăng tải nội dung phê duyệt quy hoạch trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam (<http://quyhoach.xaydung.gov.vn>), chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt.

4. Sở Xây dựng và các ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn, Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H9.(2024)QDPD\_QHCT Cang ca L Hoi

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**